

CHÍNH SÁCH THUẾ ĐỐI VỚI THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ THUYẾT

PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Hoài* - Ths. Chu Văn Hùng**

Chính sách thuế đóng vai trò quan trọng trong việc điều tiết nền kinh tế, khuyến khích hoặc hạn chế các hoạt động kinh tế nhất định. Đối với thị trường chứng khoán, chính sách thuế không chỉ ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp mà còn tác động trực tiếp đến quyết định đầu tư của nhà đầu tư, tác động đến giá cả các hàng hóa trên thị trường, từ đó ảnh hưởng đến sự phát triển và ổn định của thị trường chứng khoán. Bài viết tập trung trình bày những nội dung cơ bản về chính sách thuế đối với thị trường chứng khoán dưới góc độ lý thuyết.

• Từ khóa: chính sách thuế, thị trường chứng khoán, tác động của chính sách thuế.

Tax policy plays an important role in regulating the economy, encouraging or restricting certain economic activities. For the stock market, tax policy not only affects the profits of enterprises but also directly affects the investment decisions of investors, affects the prices of goods on the market, thereby affecting the development and stability of the stock market. The article focuses on presenting the basic contents of tax policy on the stock market from a theoretical perspective.

• Key words: tax policy, stock market, impact of tax policy.

Ngày nhận bài: 15/8/2025

Ngày gửi phân biện: 20/8/2025

Ngày duyệt đăng: 20/11/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i301.07>

1. Khái quát về thị trường chứng khoán

Thị trường chứng khoán (TTCK) là nơi diễn ra các giao dịch mua bán, trao đổi các loại chứng khoán như cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các công cụ tài chính khác.

TTCK đóng vai trò quan trọng đối với nền kinh tế. Thị trường chứng khoán là kênh huy động vốn cho nền kinh tế, góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển. TTCK là nơi cung cấp môi trường đầu tư cho công chúng với các cơ hội lựa chọn phong phú. TTCK góp phần tạo tính thanh khoản cho chứng khoán và phản ánh tình trạng của nền kinh tế, đánh giá hoạt động của doanh nghiệp.

Có nhiều chủ thể khác nhau tham gia thị trường chứng khoán. Nhà phát hành: là các tổ chức thực hiện huy động vốn thông qua thị trường chứng khoán.

Đây là nơi cung cấp “hàng hóa” cho thị trường chứng khoán. Nhà đầu tư: là một trong những chủ thể quan trọng nhất trên thị trường chứng khoán (TTCK), đóng vai trò quyết định đến tính thanh khoản, sự ổn định và hiệu quả hoạt động của thị trường. Họ không chỉ là người cung cấp vốn cho nền kinh tế thông qua việc mua bán chứng khoán, mà còn là lực lượng tạo ra sự biến động giá cả, ảnh hưởng đến tâm lý thị trường và định hướng dòng vốn đầu tư. Nhà đầu tư trên TTCK tham gia mua bán chứng khoán như cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ hoặc các công cụ tài chính khác được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán nhằm mục đích sinh lợi. Các tổ chức kinh doanh trên thị trường chứng khoán như công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và quỹ đầu tư, ngân hàng thương mại, tổ chức lưu ký và thanh toán bù trừ chứng khoán, và các tổ chức hỗ trợ khác như công ty đánh giá tín nhiệm, Hiệp hội Các nhà kinh doanh chứng khoán.

2. Các sắc thuế đối với thị trường chứng khoán

2.1. Đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán

Các tổ chức kinh doanh chứng khoán theo quy định của pháp luật sẽ phải nộp thuế GTGT và thuế TNDN.

Thuế GTGT: Thuế GTGT là loại thuế gián thu, đánh vào các dịch vụ cung cấp trên TTCK như: đăng ký, lưu ký chứng khoán, môi giới, bảo lãnh phát hành, tư vấn đầu tư, tư vấn tài chính, dịch vụ quản lý quỹ đầu tư, dịch vụ cung cấp chỉ số, định mức tín nhiệm, dịch vụ tổ chức thị trường của sở giao dịch chứng khoán hoặc trung tâm giao dịch chứng khoán...Mặc dù nhà đầu tư là đối tượng chịu thuế nhưng đối tượng nộp thuế các tổ chức cung cấp dịch vụ trên TTCK như: CTCK, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Căn cứ tính thuế GTGT

* Học viện Tài chính

** Trường Quốc tế - ĐHQG Hà Nội

trên TTCK là giá tính thuế và thuế suất. Giá tính thuế là giá dịch vụ trên TTCK. Thuế suất là thuế suất chuẩn. Thuế GTGT được tính theo phương pháp khấu trừ thuế hoặc phương pháp tính trực tiếp trên GTGT tùy theo mức độ tuân thủ chế độ kế toán, hoá đơn chứng từ của người nộp thuế. Một số nước quy định hoạt động kinh doanh chứng khoán thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Thuế TNDN: Các tổ chức kinh doanh chứng khoán cũng giống như các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực khác, khi thực hiện hoạt động kinh doanh phải nộp thuế TNDN. Thu nhập chịu thuế thường được xác định là thu nhập ròng, sau khi đã trừ đi những khoản chi phí tạo ra thu nhập. Chi phí liên quan đến việc tạo ra thu nhập chịu thuế là những khoản chi mà các doanh nghiệp chi ra và được giảm trừ vào thu nhập chịu thuế. Các khoản chi phí này sẽ được trừ khi tính TNCT nếu đáp ứng các điều kiện nhất định. Thuế suất thuế TNDN đối các tổ chức kinh doanh chứng khoán là thuế suất phổ thông. Kỳ tính thuế TNDN tính theo năm.

2.2. Đối với nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán

Thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán

Thuế đối với chuyển nhượng chứng khoán là khoản thuế phải trả khi mua bán cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng khoán phái sinh. Đối với các giao dịch chuyển nhượng chứng khoán, có hai cách xác định thuế phổ biến dựa trên cơ sở tính thuế, đó là tính thuế trên giá trị giao dịch (còn gọi là thuế chuyển nhượng chứng khoán) và tính thuế trên lãi vốn (giá mua- giá bán- chi phí liên quan).

+ Thuế giao dịch chứng khoán: là loại thuế đánh trên giá trị giao dịch chứng khoán, không phân biệt lãi lỗ khi chuyển nhượng. Từ điển của đại học Cambridge đưa ra định nghĩa thuế giao dịch là khoản thuế phải trả khi mua hoặc bán một tài sản. Có thể hiểu, thuế giao dịch chứng khoán là thuế đánh vào các giao dịch chứng khoán, đánh vào người bán hoặc người mua và không phụ thuộc họ phải bỏ ra bao nhiêu phí giao dịch. Thuế giao dịch chứng khoán có thể đánh vào tất cả các loại chứng khoán như cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ, quỹ hoán đổi danh mục, hợp đồng tương lai,... và có thể đánh trên thị trường sơ cấp hoặc chỉ đánh trên thị trường thứ cấp dựa trên giá trị thị trường của chứng khoán. Thuế giao dịch chứng khoán được xác định:

Thuế giao dịch chứng khoán = Doanh thu x Thuế suất

Đối tượng chịu thuế là thu nhập từ các giao dịch mua/ bán, chuyển nhượng chứng khoán. Nhà nước

quy định NNT tính và nộp theo doanh thu nên việc tính và thu thuế khá đơn giản. Doanh thu được xác định là số tiền thu về từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán, không giảm trừ các chi phí giao dịch liên quan. Thuế suất thuế giao dịch chứng khoán tùy vào từng quốc gia, nhưng nhìn chung là không quá cao. Về nghĩa vụ thuế, một số quốc gia quy định người bán chứng khoán phải chịu thuế (như ở Nhật Bản), có nước lại quy định mỗi bên mua - bán phải chịu một nửa, như ở Thụy Sĩ. Bên cạnh mục tiêu điều tiết nguồn thu, thuế này được các Chính phủ sử dụng để ngăn chặn tình trạng đầu cơ chứng khoán.

+ Thuế lãi vốn: Thuế lãi vốn đánh vào giá trị chênh lệch giữa giá mua trừ giá bán và các chi phí liên quan, chênh lệch mang giá trị dương. Thuế lãi vốn được đánh trên lợi nhuận khi bán các loại tài sản phổ biến như cổ phiếu, trái phiếu... Tùy theo pháp luật của từng quốc gia mà có sự khác nhau giữa thuế suất thuế lãi vốn đối với cá nhân, tổ chức; giữa cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú, giữa tổ chức trong nước và tổ chức nước ngoài. Phương pháp đánh thuế trên lãi vốn có những ưu điểm hơn so với đánh thuế giao dịch chứng khoán do tính toán chính xác hơn, nhà đầu tư phải nộp thuế khi có lãi từ giao dịch mua bán chứng khoán. Vì thuế này đánh vào thu nhập, nên khi có lãi thực, nhà đầu tư mới phải nộp thuế. Khi xác định thu nhập tính thuế nhà đầu tư được trừ các chi phí liên quan tới hoạt động mua bán chứng khoán như: chi phí mua thông tin chứng khoán, chi phí môi giới, khấu hao tài sản phục vụ kinh doanh chứng khoán... Tuy nhiên, thuế đánh trên lãi vốn có nhược điểm là gây khó khăn trong công tác quản lý thuế. Việc này đòi hỏi cơ quan quản lý phải tính toán chính xác, theo dõi và quản lý thu nhập thực của người nộp thuế.

Thuế thu nhập từ đầu tư vốn

Thu nhập từ đầu tư vốn bao gồm thuế cổ tức, trái tức, lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư vốn. Trong đó, thuế cổ tức là một trong những thuế quan trọng và phổ biến trên TTCK. Việc đánh thuế đối với thu nhập từ cổ tức hay không là chủ đề được tranh luận tại nhiều quốc gia trên thế giới:

+ Quan điểm ủng hộ đánh thuế đối với cổ tức cho rằng: công ty chi trả cổ tức là pháp nhân độc lập, có tài sản riêng, có quyền ký kết các hợp đồng kinh tế, có quyền khởi kiện hoặc bị khởi kiện, có thể thay đổi linh hoạt chủ sở hữu, phát hành tăng vốn... Do đó, công ty hoàn toàn tách biệt với cổ đông, là một thực thể riêng biệt. Khoản thuế không trùng vì thuế đánh vào các chủ thể có thu nhập khác nhau, một bên là doanh nghiệp, một bên là nhà đầu tư, chủ sở hữu doanh nghiệp. Ngoài ra, khi một công ty hoạt động

sản xuất kinh doanh, công ty phải trả thuế TNDN cho việc sử dụng các nguồn lực công cộng (đường xá, cầu cống...) vào việc tạo ra lợi nhuận. Việc các công ty trong quá trình hoạt động phải trả thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất nhập khẩu... chỉ là thuế gián thu, doanh nghiệp chỉ trả hộ cho người tiêu dùng. Nộp thuế TNDN là trả cho việc sử dụng nguồn lực xã hội của doanh nghiệp. Đối với các cổ đông, họ được hoạt động trong thị trường được tổ chức và quản lý bởi Nhà nước, nên họ cũng phải trả phí cho việc sử dụng các nguồn lực xã hội trong việc đầu tư vốn.

+ Quan điểm không ủng hộ đánh thuế thu nhập đối với cổ tức cho rằng: Khi nhà đầu tư nắm giữ cổ phiếu của một doanh nghiệp đồng nghĩa với việc họ là cổ đông hay là chủ sở hữu của doanh nghiệp đó. Vì vậy, khi doanh nghiệp chịu thuế TNDN cũng có nghĩa là nhà đầu tư phải chịu. Doanh nghiệp trả cổ tức nghĩa là doanh nghiệp trích một phần trong tổng thu nhập của mình để trả cho cổ đông, cổ tức đã phải chịu một lần thuế TNDN. Đánh thuế thu nhập đối với cổ tức là “đánh thuế hai lần” trên cùng thu nhập chịu thuế, vì thu nhập đến tay các cổ đông là thu nhập sau thuế nhưng phải chịu thuế một lần nữa đối với thu nhập từ cổ tức. Điều đó là không công bằng, và vi phạm nguyên tắc “tránh đánh trùng thuế”. Ngoài ra, việc phải chịu thuế đối với thu nhập từ cổ tức còn gây ra tâm lý bất bình cho nhà đầu tư. Một số quốc gia để tránh đánh thuế hai lần, Chính phủ mỗi nước luôn phải đối diện với các lựa chọn: (i) giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phân thuế thu nhập ở cấp độ doanh nghiệp và (ii) giảm thuế cổ tức, phân thuế thu nhập ở cấp độ cá nhân.

Đối với các quốc gia có đánh thuế cổ tức, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty được dành để chia cho cổ đông dưới dạng cổ tức được xem là khoản thu nhập chịu thuế cổ tức. Theo đó, khoản thuế phải trả ở cấp độ cá nhân (thuế cổ tức) phụ thuộc vào: (i) thu nhập chịu thuế và (ii) thuế suất hay tỷ lệ đánh thuế áp dụng đối với nhà đầu tư cá nhân. Theo đó, nhằm giảm thiểu tác động của đánh thuế hai lần, các quốc gia giảm thuế cổ tức bằng cách giảm thu nhập chịu thuế hoặc điều chỉnh giảm mức thuế suất thuế cổ tức áp dụng.

Việc tổ chức thu nộp thuế cổ tức có thể khác nhau tùy từng nước. Một số nước, thuế đối với cổ tức có thể khấu trừ tại nguồn trước khi chi trả cho cổ đông, hoặc gộp vào thu nhập chung của đối tượng nộp thuế và đánh thuế suất trên tổng thu nhập chịu thuế. Phụ thuộc vào chính sách quản lý và định hướng phát triển của mỗi thị trường, mỗi nước lựa chọn cách đánh khác nhau và thuế suất là khác nhau.

3. Tác động của chính sách thuế đến thị trường chứng khoán

3.1. Tác động của chính sách thuế đến các tổ chức kinh doanh chứng khoán

Thay đổi trong chính sách thuế có thể tác động đến các tổ chức kinh doanh chứng khoán một cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Tùy vào các mục tiêu, Nhà nước có thể duy trì thuế suất thuế TNDN hoặc chính sách ưu đãi thuế khác nhau khiến cho nghĩa vụ thuế của từng doanh nghiệp không giống nhau. Nguyên tắc chung là thuế suất phổ thông, tính toán cơ sở thuế... phải như nhau giữa các CTCK, Quỹ ĐTCK, tuy nhiên có thể có một số khác biệt trong cách ghi nhận doanh thu hoặc chi phí nhưng xuất hiện không đáng kể nên những tác động của việc giảm thuế giữa các doanh nghiệp tài chính và phi tài chính ít có khác biệt.

- Đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán là công ty cổ phần, các khoản thu nhập mà các doanh nghiệp nhận được đều bị đánh thuế lần đầu ở cấp độ công ty, gọi là thuế TNDN. Phần thu nhập còn lại hoặc được phân phối cho các cổ đông ở dạng cổ tức hoặc được tái đầu tư vào hoạt động SXKD, cổ tức phân phối cho cổ đông bị đánh thuế cổ tức (hay thuế thu nhập từ đầu tư vốn). Thu nhập giữ lại tái đầu tư làm tăng giá cổ phiếu, điều này làm tăng mức thuế bị đánh trên khoản chênh lệch giá khi cổ phiếu bị bán đi. Do đó, việc tăng thuế đánh trên thu nhập của công ty, cổ tức và chênh lệch giá đều làm giảm giá trị của công ty đối với cổ đông. Ngược lại, cắt giảm các khoản thuế này sẽ làm tăng giá cổ phiếu, và tăng các khoản thuế này làm giảm giá cổ phiếu. Với mức thuế suất thấp, lợi nhuận sau thuế của các doanh nghiệp sẽ lớn hơn. Các doanh nghiệp có thể dành nhiều lợi nhuận sau thuế hơn để chia cổ tức cho các cổ đông hoặc giữ lại để tái đầu tư. Với kỳ vọng cổ tức nhận được tăng lên hoặc giá trị cổ phiếu tăng lên, các NĐT có thể đầu tư nhiều hơn vào cổ phiếu giúp cho lượng cầu đầu tư có cơ hội tăng lên, nếu các yếu tố khác không cố định, giá cổ phiếu có thể tăng theo đó tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể phát hành thêm các loại chứng khoán để huy động vốn phục vụ cho hoạt động SXKD. Kết quả, các chứng khoán phát hành không những tăng về số lượng mà có thể tăng cả chất lượng.

- Đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không ở dạng công ty cổ phần, lợi nhuận của công ty thông thường chỉ bị đánh thuế TNDN. Việc thay đổi chính sách thuế TNDN ảnh hưởng trực tiếp đến quy mô của lợi nhuận sau thuế. Thuế bị đánh càng cao thì lợi nhuận sau thuế còn lại sẽ ít hơn, đồng nghĩa với cơ cấu phân chia lợi nhuận của doanh nghiệp phải thay đổi; lợi nhuận tái đầu tư thường ít đi và ngược lại.

3.2. Tác động của chính sách thuế đến các yếu tố của thị trường chứng khoán

TTCK được cấu thành từ các yếu tố như giá cả, quan hệ cung cầu, tính thanh khoản... Chính sách thuế đối với thị trường chứng khoán có thể tác động trực tiếp đến giá cả của các loại chứng khoán như cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, trái phiếu, chứng khoán phái sinh; tính thanh khoản và các giao dịch của thị trường hoặc gián tiếp đến cung - cầu giao dịch chứng khoán và lãi vay.

Tác động của chính sách thuế đến giá chứng khoán

Sự thay đổi của chính sách thuế sẽ tác động lên giá cổ phiếu. Do cổ phiếu đại diện cho việc sở hữu các khoản thu nhập kỳ vọng trong tương lai của một công ty, giá cổ phiếu bị ảnh hưởng bởi bất kỳ thay đổi nào trong việc sở hữu thu nhập của cổ đông. Dưới góc độ công ty, thu nhập bị đánh thuế thu nhập doanh nghiệp. Phần thu nhập sau thuế được sử dụng cho các mục đích khác nhau như chi trả cổ tức, hoặc được tái đầu tư vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Dưới góc độ cổ đông, cổ tức lại bị đánh thuế lần nữa. Thu nhập giữ lại tái đầu tư làm tăng giá cổ phiếu, điều này làm tăng mức thuế bị đánh trên khoản chênh lệch giá khi cổ phiếu bị bán đi. Do đó, thuế đánh trên thu nhập của công ty, cổ tức và chênh lệch giá đều làm giảm giá trị của công ty đối với cổ đông. Giảm các khoản thuế này sẽ làm tăng giá cổ phiếu và tăng các khoản thuế này làm giảm giá cổ phiếu. Như vậy, sự thay đổi trong chính sách thuế sẽ tác động đến tỷ suất sinh lời của các chủ thể có liên quan. Với mức thuế thấp, lợi nhuận sau thuế của các doanh nghiệp sẽ lớn hơn. Các doanh nghiệp có thể dành nhiều lợi nhuận sau thuế hơn để chia cổ tức cho các cổ đông hoặc giữ lại để tái đầu tư. Với kỳ vọng cổ tức nhận được tăng lên hoặc giá trị cổ phiếu tăng lên, các nhà đầu tư (NĐT) có thể đầu tư nhiều hơn vào cổ phiếu. Sự tăng cầu đầu tư là cơ hội thúc đẩy tăng giá cổ phiếu và tăng tỷ suất sinh lời của các NĐT.

Ngoài ra, các chính sách miễn, giảm, giãn thời gian nộp thuế thu nhập, thuế chuyển nhượng chứng khoán cũng là cơ hội tốt để tăng tỷ suất sinh lời từ đầu tư chứng khoán. Đây cũng là cơ hội thúc đẩy tăng giá chứng khoán. Tỷ suất sinh lời của các chủ thể kinh doanh chứng khoán, của các NĐT theo đó cũng tăng lên. Sự tăng lên về tỷ suất sinh lời sẽ giúp cho các chủ thể, trong đó có các tổ chức kinh doanh chứng khoán, có thể tồn tại, phát triển bền vững hơn. Các chứng khoán phát hành theo đó phong phú hơn và cũng có chất lượng hơn. Sự sôi động của thị trường cũng như các chính sách ưu đãi về thuế là động lực thúc đẩy thành lập các NĐT có tổ chức, trong đó có việc thành

lập thêm các quỹ mở, công ty đầu tư chứng khoán. Như vậy, chính sách thuế thúc đẩy giá chứng khoán tăng lên, lợi nhuận theo đó cũng tăng lên, từ đó sẽ thu hút nhiều hơn những nhà đầu tư.

Tác động của chính sách thuế đến tính thanh khoản và các giao dịch

Một trong những lý do khiến TTCK phát triển nhanh là tính thanh khoản cao của các hàng hóa trên thị trường. Điều này được hiểu một cách đơn giản là NĐT có thể dễ dàng thực hiện giao dịch mua - bán. Thị trường lên xuống là “gương” phản chiếu tình hình hoạt động của doanh nghiệp và sức khỏe của nền kinh tế. Tuy nhiên, khi thị trường giảm tính thanh khoản là lúc những nhà tổ chức thị trường phải lo ngại bởi thanh khoản thể hiện niềm tin của NĐT, là cơ sở cho vấn đề huy động vốn. Thanh khoản tốt làm cho giá cả phản ánh thực chất cung cầu mà không bị bóp méo bởi các giao dịch thao túng, làm giá trên thị trường. Chính sách thuế ảnh hưởng đến quyết định giao dịch của nhà đầu tư. Mức thuế giao dịch cao làm giảm lợi nhuận của nhà đầu tư, từ đó ảnh hưởng đến tính thanh khoản và ổn định của TTCK. Việc giảm thuế giao dịch hoặc miễn thuế cho các giao dịch dài hạn có thể khuyến khích nhà đầu tư tham gia vào TTCK, tăng cường tính thanh khoản và ổn định của thị trường.

Tác động của chính sách thuế đến quyết định đầu tư của nhà đầu tư

Chính sách thuế ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế của nhà đầu tư. Mức thuế cao làm giảm lợi nhuận, từ đó ảnh hưởng đến động lực đầu tư của nhà đầu tư. Việc giảm thuế hoặc áp dụng các ưu đãi thuế cho nhà đầu tư dài hạn có thể khuyến khích nhà đầu tư tham gia vào TTCK. Việc thay đổi cách tính thuế hoặc áp mức thuế suất cao đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán có tác động lớn đến giao dịch trên thị trường, cụ thể là hạn chế nhà đầu tư “lướt sóng”, chuyển phần vốn lớn hơn cho đầu tư trung và dài hạn. Điều này là do khi nhà đầu tư mua bán một loại cổ phiếu ở nhiều mức giá khác nhau, số lần suất chuyển nhượng càng nhiều thì khả năng số thuế phải nộp càng tăng. Vì vậy, các nhà đầu tư sẽ tính đến phương án đầu tư trung và dài hạn hơn là đầu tư ngắn hạn.

Tài liệu tham khảo:

Phạm Thị Thủy Linh (2023), Xu hướng cải cách chính sách thuế trên TTCK thể giới và vấn đề đổi mới chính sách thuế trên TTCK Việt Nam hiện nay, Đề tài NCKH cấp Bộ Tài chính
 Bùi Thị Mến (2017), Hoàn thiện chính sách thuế đối với dịch vụ tài chính ở Việt Nam, Luận án tiến sĩ kinh tế, Học viện Ngân hàng.
 Nguyễn Thanh Phương (2013), Chính sách thuế kinh doanh chứng khoán trong quá trình tái cấu trúc thị trường chứng khoán Việt Nam, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở Học viện Ngân hàng.
 Cao Minh Tiến (2018), Hoàn thiện chính sách thuế đối với hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán tại Việt Nam, Luận án tiến sĩ kinh tế, Học viện Tài chính.